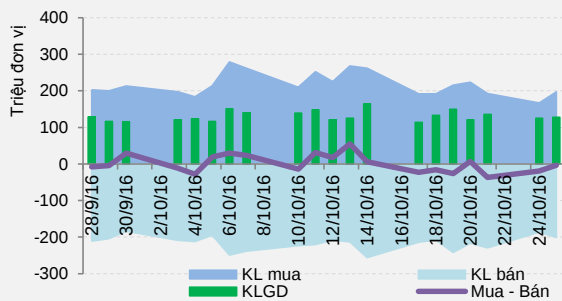
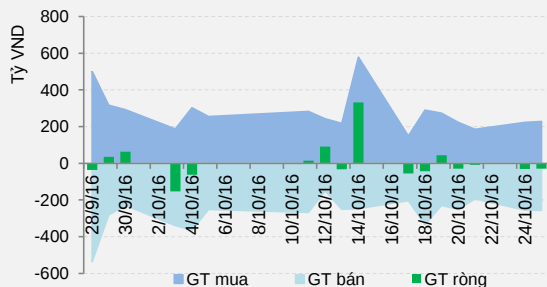


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	676.18	82.82
% Thay đổi	↓ -0.27%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	127,833,015	38,779,961
GTGD (tỷ đồng)	2,235.22	388.01
Tổng cung (CP)	201,062,210	90,967,300
Tổng cầu (CP)	197,100,400	59,738,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,057,530	249,200
KL mua (CP)	5,396,230	1,340,500
GTmua (tỷ đồng)	228.21	18.21
GT bán (tỷ đồng)	256.95	6.55
GT ròng (tỷ đồng)	(28.73)	11.66

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.09%	10.5	1.9	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.82%	14.8	2.6	26.0%
Dầu khí	↑ 0.59%	9.2	0.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.90%	19.7	4.6	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.61%	69.4	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	18.4	5.2	20.7%
Ngân hàng	↓ -0.79%	14.0	1.8	4.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.83%	10.4	2.0	15.0%
Tài chính	↓ -0.39%	22.4	2.5	23.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.21%	21.5	2.8	1.9%
VN - Index	↓ -0.27%	16.5	3.2	86.2%
HNX - Index	↓ -0.07%	10.6	1.6	13.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch hôm nay, cả hai sàn đều có mức giảm nhẹ nhưng với thanh khoản giảm, giao dịch trong phiên khá ảm đạm. Tổng giá trị giao dịch phiên hôm nay đạt 2.627 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 167 triệu cổ phiếu trong đó giao dịch thỏa thuận đóng góp tới 455 tỷ đồng. Đáng chú ý, VIC tiếp tục có thỏa thuận hơn 3,3 triệu cổ phiếu với giá trị hơn 142 tỷ đồng. STG cũng có giá trị thỏa thuận khổng lồ với 101,3 tỷ đồng tương ứng với 3,67 triệu cổ phiếu. Các chỉ số về cuối phiên đã trở nên tích cực hơn với mức giảm được rút ngắn lại. Phiên hôm nay, giá các cổ phiếu lớn có sự phân hóa khi một số mã như VCB, VIC, BID, HPG, SHB, NTP giảm giá trong khi ROS, CTD, GAS, BVH, ACB, VCG tăng giá qua đó phần nào giúp hạn chế mức giảm của thị trường trong phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,84 điểm (0,27%) xuống 676,18 điểm. Toàn sàn có 103 mã tăng, 53 mã đứng giá, 156 mã giảm. HNX-Index giảm nhẹ 0,06 điểm (0,07%) xuống 82,82 điểm. Toàn sàn có 106 mã tăng, 54 mã đứng giá, 127 mã giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên điều chỉnh và trong phiên đã giảm qua mốc hỗ trợ về sát mốc 670 điểm, tuy nhiên đóng cửa chỉ giảm nhẹ với thanh khoản thấp. Với diễn biến này nhiều khả năng thị trường sẽ có phiên hồi phục kỹ thuật trong phiên ngày mai để kiểm định lại vùng 678 điểm, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-Index hiện tại ở mức 672 điểm và kháng cự tại 683 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tận dụng các phiên tăng điểm để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong những phiên tới.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm ngay đầu phiên giao dịch và có những lúc lui về sâu nhất là mốc 670,6 điểm vào khoảng 10h sáng. Về chiều, chỉ số dần hồi phục để rút ngắn đà giảm đáng kể. Kết phiên, VN-Index giảm 0,27% (1,84 điểm) về mốc 676,18 điểm. Giá trị giao dịch đạt 2.239 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 128 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 350 đồng, VIC giảm 300 đồng, BID giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 4.700 đồng, GAS tăng 200 đồng, CTD tăng 6.000 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/10/2016

HNX-Index:

Tính đến 9h30, HNX-Index giảm theo đà về gần mốc 82,7 điểm. Đến 10h, chỉ số giảm sâu nhất phiên về mức 82 điểm. Nhưng về chiều, xu hướng trở nên tích cực hơn với sự tăng giá của một số cổ phiếu lớn, đã giảm chặn lại để kết phiên với mức giảm nhẹ là 0,06 điểm (0,07%) về mức 82,82 điểm. Giá trị giao dịch đạt 388 tỷ đồng tương ứng khối lượng là 39 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: TAG giảm 5.400 đồng, SHB giảm 100 đồng, NTP giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 28,3 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu. HHS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 203 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 11,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 372 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KVC với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 780 triệu đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bloomberg: Vấn đề của kinh tế Việt Nam là tăng trưởng về dài hạn

Theo Bloomberg, Việt Nam vẫn sẽ duy trì được những lợi thế phát triển kinh tế của mình trong vòng gần 2 năm tới. Tuy nhiên, những thách thức về dài hạn đang tăng lên và đòi hỏi những giải pháp về lâu dài với nền kinh tế.

Đại gia bán lẻ Lotte vừa đặt một chân vào thị trường TMĐT Việt Nam, tuyên bố sẽ giành 20% thị phần

Dự kiến, Lotte.vn - website thương mại điện tử chính thức tại Việt Nam của Tập đoàn LOTTE sẽ ra mắt vào ngày 28/10/2016 tới, tập trung vào các dòng sản phẩm mũi nhọn là mặt hàng thời trang và mỹ phẩm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) cho thấy lực cung đã dim giá xuống sâu nhưng ở vùng giá thấp này của thị trường đã tìm ra lực hỗ trợ mạnh trong phiên. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 (683 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với mức hỗ trợ gần nhất tại 672 điểm và kháng cự gần nhất là 683 điểm. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 (684 điểm) và MA50 (672 điểm) nên tín hiệu trong trung hạn duy trì ở mức trung tính. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là tăng điểm để thử thách khoảng gap trong phiên hôm nay ở mức 677,5-678 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đồ dạng búa (hammer) cho thấy chỉ số đã tìm được vùng hỗ trợ ở mức giá thấp để chặn bớt lực bán ra từ đầu phiên. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (84,1 điểm) và MA10 (84,6 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất là 81,9 điểm (đáy phiên 16/9). Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA20 (84,8 điểm) và MA50 (84 điểm) nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index là tiêu cực. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là phục hồi nhẹ quanh mốc 83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Trong nước, tới 14h45 chiều 25/10, giá vàng quay đầu tăng trở lại. Vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,61 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,67 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 10 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và tăng 20 ngàn đồng/lượng chiều bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 25/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.033 đồng, tăng 1 đồng so với phiên đầu tuần.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Trên thị trường thế giới, tính tới 15h chiều 25/10 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay tăng lên mức 1.268 USD/ounce sau một phiên chao đảo trên thị trường Mỹ. Hiện giá vàng cao hơn 19% (+202 USD/ounce) so với đầu năm. Vàng thế giới quy đổi hiện có giá gần 34,2 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Chỉ số US Dollar Index (DXY) sáng ngày 25/10 tăng 0,1% so với phiên liền trước lên 98,75 điểm. Đồng USD tăng mạnh so với euro lên mức: 1 euro đổi 1,0872 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,0928 USD cùng giờ cuối tuần trước. USD tăng so với bảng Anh lên mức: 1,2220 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2255 USD đổi 1 bảng Anh. USD tăng so với yen Nhật lên: 104,32 yen đổi 1 USD so với 104,00 yen đổi 1 USD.

Giá dầu thế giới tăng trở lại

Trên thị trường thế giới, tính đến 15h10 chiều (giờ Việt Nam) giá dầu ngọt nhẹ Mỹ WTI Crude tăng 38 cent lên mức 50,99 USD/thùng so với kết phiên trước ở mức 50,61 USD/thùng. Giá dầu nặng Brent cũng tăng 40 cent lên mức 52,67 USD/thùng so với mức 52,27 USD/thùng vào cuối phiên trước đó.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch 24/10, Chỉ số Dow Jones tăng 77,32 điểm tương ứng 0,43% lên mức 18.223.03 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 52,43 điểm tương ứng 1% lên mức 5.309,83 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 10,17 điểm tương ứng 0,47% lên mức 2.151,33 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian	Ghi chú
KBC	30/09/2016	18-19	17.5	-2.78%	17	23	3 tháng	Theo dõi

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

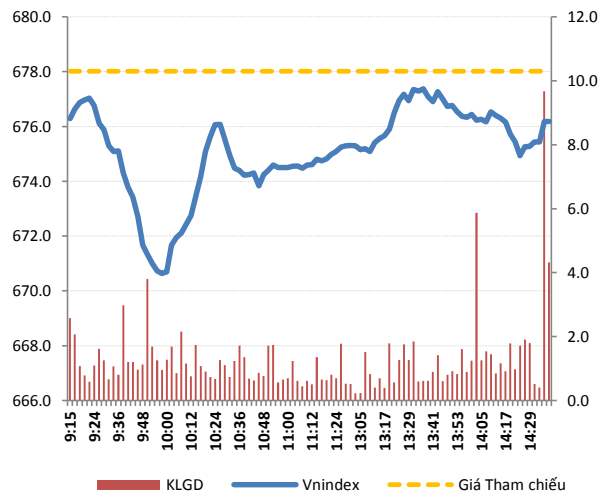
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

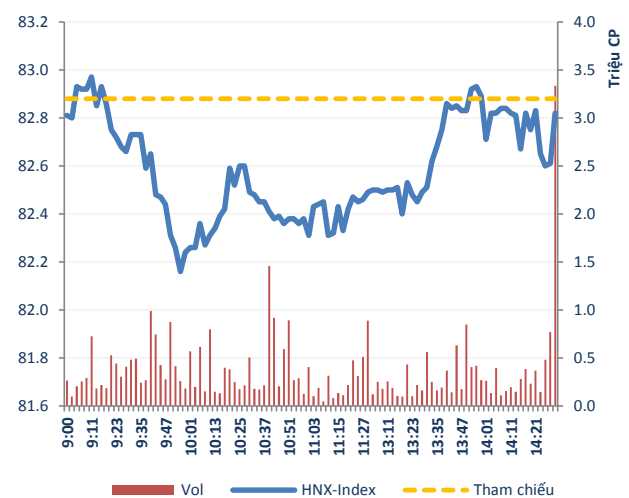


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

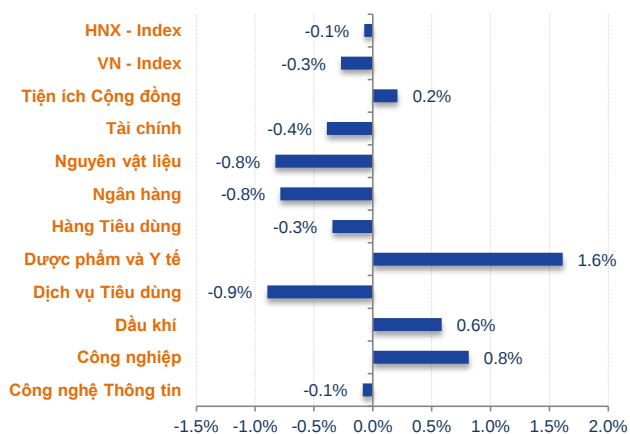
KLGD và VN-Index trong phiên



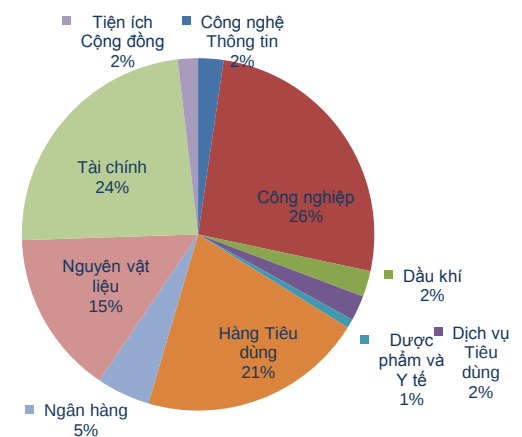
KLGD và HNX-Index trong phiên



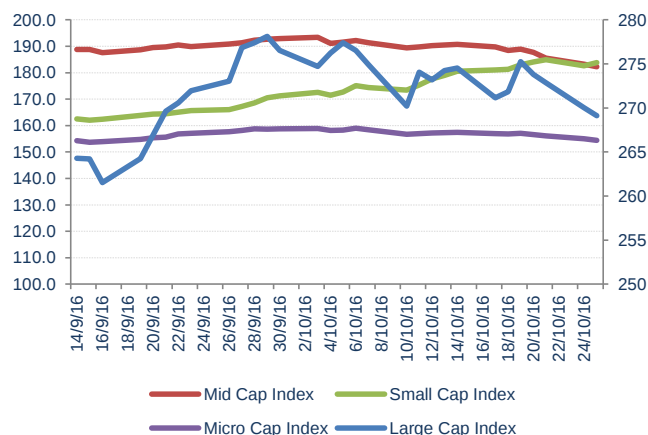
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



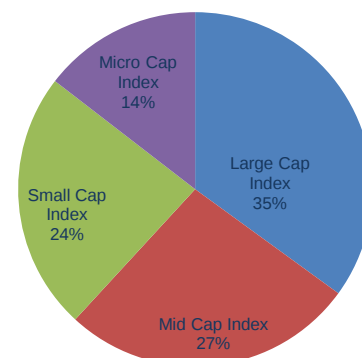
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	605,630	HHS	3,401,950
2	PVD	204,630	BID	350,000
3	VNM	202,670	DXG	338,560
4	DAG	120,250	VCB	325,610
5	EVE	120,000	CAV	300,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	372,000	DBC	12,000
2	KVC	266,000	QHD	10,500
3	TIG	150,000	CTA	10,200
4	VIX	139,000	MAS	5,000
5	BVS	68,100	VHL	3,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	4.6	4.8	↑	3.26%	14,935,930
FLC	6.2	6.1	↓	-0.97%	11,187,540
HHS	6.1	5.7	↓	-6.39%	7,703,510
OGC	1.2	1.3	↑	6.45%	5,131,650
STG	29.7	27.6	↓	-6.91%	3,921,285

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	6.4	5.8	↓	-9.38%	5,819,670
SHB	5.6	5.5	↓	-1.79%	3,206,172
PVX	2.8	2.8	→	0.00%	2,244,007
PVS	19.9	20.1	↑	1.01%	1,722,334
VCG	15.7	15.9	↑	1.27%	1,544,585

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFI	31.5	33.7	2.2	↑ 6.98%
ROS	67.5	72.2	4.7	↑ 6.96%
TIX	28.9	30.9	2.0	↑ 6.93%
VNH	1.3	1.4	0.1	↑ 6.92%
RIC	9.4	10.1	0.7	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PJC	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
LTC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
HAT	45.6	50.1	4.5	↑ 9.87%
SDG	16.5	18.1	1.6	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	50.0	46.5	-3.5	↓ -7.00%
DAH	9.3	8.7	-0.7	↓ -6.99%
MDG	10.8	10.1	-0.8	↓ -6.94%
TCR	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
TMT	18.0	16.8	-1.3	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALV	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
VMC	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%
G20	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
QTC	32.4	29.2	-3.2	↓ -9.88%
KTS	53.8	48.5	-5.3	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	14,935,930	0.9%	103	46.1	0.4
FLC	11,187,540	17.0%	1,989	3.1	0.5
HHS	7,703,510	5.9%	706	8.1	0.5
OGC	5,131,650	43.3%	3,412	0.4	0.4
STG	3,921,285	9.5%	1,426	19.4	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5,819,670	3.0%	384	15.1	0.6
SHB	3,206,172	7.4%	890	6.2	0.4
PVX	2,244,007	6.6%	482	5.8	0.9
PVS	1,722,334	11.0%	2,920	6.9	0.9
VCG	1,544,585	4.5%	734	21.7	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFI	↑ 7.0%	15.4%	4,402	7.7	1.2
ROS	↑ 7.0%	6.9%	382	188.8	7.0
TIX	↑ 6.9%	11.5%	2,773	11.1	1.3
VNH	↑ 6.9%	-19.8%	(872)	-	0.3
RIC	↑ 6.9%	-4.3%	(634)	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PJC	↑ 10.0%	17.2%	2,540	6.5	0.7
LTC	↑ 10.0%	2.3%	478	11.5	0.3
HAT	↑ 9.9%	62.0%	12,479	4.0	2.4
SDG	↑ 9.7%	20.1%	3,129	5.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	605,630	31.9%	6,191	6.4	1.9
PVD	204,630	5.4%	2,042	12.8	0.7
VNM	202,670	41.9%	6,232	22.6	7.5
DAG	120,250	10.5%	1,243	12.1	1.3
EVE	120,000	11.8%	2,556	9.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	372,000	11.0%	2,920	6.9	0.9
KVC	266,000	4.7%	517	8.3	0.4
TIG	150,000	10.5%	1,228	4.0	0.4
VIX	139,000	11.4%	1,256	4.9	0.5
BVS	68,100	6.9%	1,411	11.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,655	41.9%	6,232	22.6	7.5
GAS	130,682	11.7%	2,618	26.1	3.2
VCB	128,620	14.3%	1,875	19.1	2.7
VIC	112,630	5.1%	769	55.5	3.5
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.7%	1,253	15.3	1.3
PVS	8,979	11.0%	2,920	6.9	0.9
VCS	7,878	51.6%	11,233	11.7	5.1
VCG	7,023	4.5%	734	21.7	1.2
PHP	5,885	10.0%	1,270	14.2	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.25	13.1%	1,494	11.2	1.4
QBS	3.01	6.3%	747	7.7	0.5
TSC	3.00	1.1%	143	21.8	0.3
HAG	2.76	-6.1%	(1,330)	-	0.3
VHG	2.64	2.1%	256	12.7	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.24	3.0%	384	15.1	0.6
FID	5.29	5.5%	667	12.9	0.8
KTS	3.93	30.1%	8,323	5.8	1.8
VCG	3.87	4.5%	734	21.7	1.2
CAP	3.68	41.9%	5,906	5.3	2.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
